TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2025/DS-ST
Ngày: 14-4-2025
V/v tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Nghiệm.
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Sang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quí – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2025, về việc tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2025/QĐST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Cao Thị Thùy T, sinh năm 1984.
Thường trú: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh T.
Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh T.
Đại diện ủy quyền: Đỗ Thị Thu N, sinh năm 1985 (có mặt).
Địa chỉ: K, thị trấn V, huyện G, tỉnh T

- Bị đơn: Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1969 (vắng mặt).
Nguyễn Văn T, sinh năm 1993 (vắng mặt).
Nguyễn Văn B, sinh năm 2001 (vắng mặt)
Cùng địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện G, tỉnh T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn H, sinh năm 1974 (vắng mặt).
Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Cao Thị Thùy T, chị Đỗ Thị Thu N trình bày:*

Ngày 05/10/2024, bà Nguyễn Thị Ngọc H, anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn B có mượn của chị Cao Thị Thùy T số tiền 132.000.000 đồng, thỏa thuận trả

tiền hàng tháng, trong thời hạn 06 tháng trả tiền xong. Chị T nhiều lần yêu cầu trả tiền, nhưng không trả.

Tại phiên tòa, chị N (đại diện theo ủy quyền của chị T) yêu cầu bà H, anh B, anh T liên đới trả lại cho chị T 132.000.000 đồng, trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Yêu cầu tiếp tục duy trì biện pháp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa diện tích đất 380,1m^2, một phần thửa đất số 118 (thửa đất mới số 238), tờ bản đồ số 25, tọa lạc tại ấp B, xã Đ, huyện G, tỉnh T cho đến khi án có hiệu lực pháp luật để đảm bảo thi hành án.

** Tại phiên tòa, cũng như trong các lần mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H, anh Nguyễn Văn B, anh Nguyễn Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H vắng mặt không rõ lý do, không có văn bản thể hiện ý kiến.*

*** Ý kiến, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát:**

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Thùy T. Buộc bà H, anh B, anh T liên đới trả cho chị Thảo 132.000.000 đồng, trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Tiếp tục duy trì biện pbáp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2025/QĐ-BPKCTT ngày 22/01/2025 cho đến khi án có hiệu lực pháp luật để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản". Căn cứ, giải quyết theo quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự.

[2] Bà H, anh T, anh B, ông H đã được tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng, giấy triệu tập tham gia phiên tòa đúng quy định của pháp luật, nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do đó, xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Theo yêu cầu của các đương sự và căn cứ tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án; xét thấy:

Trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn chị Cao Thị Thùy T có cung cấp giấy mượn tiền viết tay có nội dung: *"Tôi là: Nguyễn Thị Ngọc H CCCD 082169011970. Tôi là Nguyễn Văn T CCCD 082093006232 là con bà H. Tôi là Nguyễn Văn B CCCD 082201004363 là con bà H. Chúng tôi có mượn của Bà CAO THỊ THÙY T xã B, G – Tỉnh T. Hộ khẩu thường trú: Ấp B- xã BN CCCD 082184018481 với số tiền 132.000.000 (Một trăm ba mươi hai triệu đồng). Chúng tôi xin hứa trong vòng 06 tháng sẽ trả lại số tiền trên cho bà T (trả dần theo hàng tháng). Nếu chúng tôi không thực hiện đúng, bên bà T có quyền thưa kiện hoặc thu hồi tài sản của chúng tôi)"* (bút lục số 79 - 80). Bà H, anh T, anh B, ông H đã được nhiều lần tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng và các tài liệu, chứng cứ và nội dung yêu cầu khởi kiện của chị T, nhưng vắng mặt không rõ lý do, cũng không có văn bản thể hiện ý kiến; chứng tỏ bà H, anh T,

anh B, ông H đã từ bỏ quyền lợi, nghĩa vụ của mình, không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho chị T; nên chị T yêu cầu bà H, anh T, anh B trả lại cho chị T 132.000.000 đồng là có cơ sở; nên chấp nhận.

[4] Xét quá trình giải quyết vụ án, chị Cao Thị Thùy T có đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ đối với bà Nguyễn Thị Ngọc H. Ngày 22/01/2025, Tòa án ra Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2025/QĐ-BPKCTT, về việc phong tỏa diện tích 380,1m^2, một phần thửa đất số 118 (thửa đất mới số 238), tờ bản đồ số 25; theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS09704 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 06/3/2023 cho bà Nguyễn Thị Ngọc H, đất tọa lạc tại ấp B, xã Đ, huyện G, tỉnh T. Nên cần thiết duy trì biện pháp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời nêu trên cho đến khi án có hiệu lực pháp luật để đảm bảo việc thi hành án.

[5] Xét người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập trong vụ án; nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bà H, anh T, anh B phải liên đới chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Xét ý kiến, đề nghị của Đại diện viện kiểm sát là có căn cứ; nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Điều 463, 466; khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Thùy T.

1. Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc H, anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn B có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Cao Thị Thùy T số tiền 132.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi hai triệu đồng);* trả tiền ngay án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả số tiền nêu trên thì phải trả lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Tiếp tục duy trì biện pháp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2025/QĐ-BPKCTT ngày 22/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây cho đến khi án có hiệu lực pháp luật để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về án phí:

- Bà H, anh T, anh B phải liên đới chịu 6.600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho chị T 3.300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0010048 ngày 17/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

3. Về quyền kháng cáo: Chị T, chị N (đại diện theo ủy quyền của chị T) được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà H, anh T, anh B, ông H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Trung Hiếu